TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐCNTTLH	*Cao Phong, ngày 20 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- Người khởi kiện: A **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1985;

Cư trú tại: Xóm Xuân Tiến, xã Xăm Khòe, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa B.

- Người bị kiện: Chị **Bùi Thị Minh T**, sinh năm: 1992;

Cư trú tại: Xóm Nhõi 3, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của A Nguyễn Văn B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: A Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị Minh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2025 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: A Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

- *Về con chung*: A B và chị T có 01 *(Một)* con chung tên là Nguyễn Phương A, sinh ngày 01/09/2014, giới tính: Nữ. Hiện sức khỏe con B thường không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

- *Về nuôi con chung:* A B và chị T thỏa thuận, khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phương A cho đến khi cháu Phương A đủ 18 *(Mười tám)* tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5 Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND xã Hợp Phong;
- Lưu Tòa án.